

Sách ĐỒ O VÀO ĐỒ I - Bài 4 - Câu chuyện thòng tâm của một thuy nhân

Tác Giả: * Tin Sĩ TR N AN BÀI
Thứ Tư: 08 Tháng 10 Năm 2008 10:29

(Bài thòng thu t đau thòng của ông Vũ Duy Thái, một thuy nhân t n n t i Đông Nam Á)

Nu trên trái đất này có nhieu chuy nhân thòng đau, thì hoàn cảnh của gia đình tôi nên k là một trong nhòng chuy nhân thòng đau nh t. Tôi đã tr i qua nhòng giây phút th m s u, đã đ n đau đ n cùng c c. Nhòng s dĩ tôi còn đ c đ ng v ng đ c đ n ngày hôm nay, vì tôi tin r ng: "M i s i trên đ i này đã do bàn tay của Chúa x p đ t."

Tôi tên là Vũ Duy Thái, sinh ngày m ng 2-10-1936 t i Hóa L c, Tuyên S n, Ninh Bình, B c Vi t. Tôi di c vào Nam năm 1954, và l p gia đình vào ngày 6-4-1958 x An L c, Gia Đ nh. Chúng tôi đ c t c 7 cháu.

Là một gia đình Công Giáo ngoan đ o, các con tôi đã đ c th hòng m t n n giáo đ c n m trong tình yêu thòng của Thiên Chúa. Do đó, không bao gi chúng tôi có th s ng đ i ách đ c tài, đàn áp, vô th n của C ng S n. Vì th chúng tôi đành b n c ra đi.

Chuy n v t biên l n th nh t, v ch ng tôi cho ba cháu trai đ u đi tr c. T u kh i hành t i B ch Đ ng, Sài Gòn vào ngày 1-10-1978, ch theo 130 ng i; nh ng ch đ c b n ngày thì ch t máy. Ghe l c vào m t đ o san hô đ y đá ng m thu c đ o Bành H , Đài Loan. S ng ó 50 ngày li n, th c ph m không có, s ng i ch t đói tăng đ n, và nh ng ng i s ng sót đành ph i x th t ng i ch t đ ăn cho đ đói.

Hai cháu l n của tôi là Vũ Duy Thanh và Vũ Duy Trung đã b r i vào hoàn cảnh c k bi đát này. Các cháu đã ch t, và xác các cháu đã b ng i đ ng ghe ăn th t. Mãi đ n 7 gi sáng ngày th 50, trên đ o m i có tàu đánh cá Đài Loan đ n c u. C ghe 130 ng i ch còn s ng sót có 60 ng i; nh ng trên đ ng đi t đ o san hô vào Đài Loan l i thêm m t s ng i ch t n a vì quá ki t s c. Rút c c khi đ t chân lên đ t li n i Đài Loan ch còn 34 ng i còn s ng sót, trong s đó, có đ a con trai th ba của tôi là Vũ Duy Tu n và đ a con đ đ u của tôi là Tr nh Vĩnh Th y.

Tr c th m k ch có hai ng i anh ru t b ch t th m, cháu Tu n vì s b m đau bu n nên đã gi u bi t tin t c. Mãi đ n ngày 20-12-1979, m t ng i b n của tôi tên là Đ Minh L y i M vi t th báo tin, gia đình tôi m i đ c rõ tin t c v chuy n đi kinh hoàng đó.

Vào đúng thời điểm này, gia đình chúng tôi lại đang chuồn bỏ vọt biên giới hai. Chúng tôi dâng lên cơn nguy hiểm ba ngày liền cho hai cháu ở nhà thờ An Lạc, Chí Hòa. Rồi mặc dù vô cùng đau đớn, chúng tôi vẫn tiếp tục xúc tiến cuộc hành trình vượt biển với cả gia đình. Chúng tôi rời Sài Gòn vào ngày 28-12-1979 lúc 4 giờ sáng để đi xuống Rạch Giá. Qua 4 giờ sáng ngày 29 tháng 12 thì nghe cả chúng tôi ra khỏi.

Dài 13 mét, ngang 2 mét rưỡi, chiều 120 ngưỡi. Ghe chèo tay 7 giờ chiều ngày 30-12-1979 thì gặp hải tặc Thái Lan, trên tàu cướp có treo cờ Thái Lan, sắp lên cướp liền đuổi, cướp xong chúng bỏ đi. Sang 8 giờ sáng ngày 31 tháng 12 lại gặp một tàu cướp khác, liền này cướp xong chúng phá máy tàu. Một chuồn 8, 9 tiếng nổ phát ra ở hầm máy làm chết

ghe gặp cơn bão chao đi và chìm liền ngay 5 phút sau đó. Tất cả mọi người trên ghe đều la khóc kinh hoàng vào giây phút cuối cùng khi gặp này. Về chuyện chúng tôi không nói được với nhau câu nào. Tôi chỉ còn nhìn thấy nhà tôi với nét mặt thất vọng kinh hoàng thảm khốc. Rồi tôi cúi xuống hôn hai con út cả tôi là cháu Tài và cháu Trí. Tôi nghe thấy tiếng cháu Thùy la lên: "Cha ơi! Chú Tuyền kia", và tiếng Trang kêu lên: "Cha ơi! chết rồi", rồi ghe chìm liền.

Lúc ở nhà tôi ở bên cạnh tôi nhìn nhà tôi không hề níu kéo lấy tôi. Đây là cả chuyện hy sinh cao cả của tôi cùng cả nhà tôi dành cho chúng con. Nhà tôi không muốn tôi bỏ đi đâu, và cũng không có ai có thể có hại cho các con. Khi thay! Một cơn sóng dữ đã ập đến và tôi chìm tất cả những người thân yêu của tôi. Tôi không còn nhìn thấy ai nữa, chỉ có sóng nước cuộn p đổu. Ngay lúc đó tôi được một người cháu tên Phụng ngửi tôi lại và cho tôi bú vào một cái can nước. Tôi ôm cái can một cách hoàn toàn theo bản năng, và lúc tôi mở được một ra thì tôi thấy nhà tôi nổi vọt vọt ngay trước mắt, rồi sau đó tôi ngất đi không còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy tôi thấy mình nằm trên tàu hải tặc, bên cạnh tôi là hai em Hùng và Châu đang làm hồ sơ nhân tạo cho nhà tôi, chắc là vẽ ảnh các em vọt lên, tôi cũng cố gắng ra phò giúp những bản hải tặc ra hiệu và phò hải tặc nhà tôi xuống biển.

Thật không còn gì tan nát hơn lòng tôi lúc đó. Tôi nhào lại ôm nhà tôi vào lòng, đau đớn nhìn nhà tôi, hai mắt vẫn còn mờ mờ nhìn thân hình đã bắt đứng, bắt mép xùi ra, tôi đã dùng tay vuốt cho hai mắt của nhà tôi khép lại, rồi tôi khiêng đi đưa hai em Hùng và Châu khiêng chân hải tặc nhà tôi xuống biển. Đó là lần cuối cùng tôi ở bên cạnh nhà tôi, những giây phút đau đớn nhất của một người ngưỡi. Một cơn sóng ập ập tới. Biển xanh bao la đầy sóng đã vĩnh viễn lặn xuống đi ngưỡi yêu quý nhất của tôi, không bao giờ tôi còn gặp lại, không có một niềm mơ ước tôi lui tới vì nghĩ thăm ngưỡi quá cả. Một thoáng lay động trên mặt biển rồi vĩnh viễn chia lìa, vĩnh viễn không còn thấy nhau.

Ôi! Đau đớn nào bằng sự đau đớn mà tôi phải chịu đựng. Tất cả những người thân yêu đã mất đi trong cơn khốc. Khi chết, nhà tôi mặc một cái quần đen, một cái áo "măng ta guy" đen. Nét mặt nhà tôi không tỏ vẻ đau đớn gì, chỉ có nét hoảng hốt thoáng qua trên khuôn mặt bình thường. Đó là hình ảnh của nhà tôi mà tôi ghi nhớ đến cả trăm giây phút ngàn năm vĩnh viễn. Khi đi tìm tôi, chúng tôi ở nhà tôi chết trên biển mà tất cả bốn đứa con của tôi cũng đều chết đuối: cháu Thanh Thùy, cháu Thùy Trang, cháu Duy Tài và cháu Duy Trí, những người thân yêu nhất của tôi đã vĩnh viễn đi vào lòng biển sâu.

Tôi tình nguyện nằm trên đất này có những thảm họa đau đớn nào thì thảm họa giáng xuống gia đình của tôi là một trong những thảm họa lớn nhất, khủng khiếp nhất, và tất cả của chúng tôi.

Cùng sự phẫn nộ của nhà tôi và các con tôi, còn 65 người đi cùng ghe cũng đã bị chết chìm. Có thể 70 sinh mạng đã chết dưới bàn tay bạo tàn của hải tặc. Số còn lại được cứu vào đảo Kra, một hòn đảo nằm cách vài giờ bay từ Thái Lan. Đảo này bây giờ trở thành địa ngục của dân Việt Nam trên biển tình yêu. Bởi vì bất cứ ai được đưa vào đây đều trở thành nạn nhân do hải tặc bạo hành: tra tấn đàn ông để khoe của và bắt chẹt chết trên các phần; còn phụ nữ phải ở trong hang núi, trong rừng sâu hay dưới vách đá ngoài bãi biển. Nếu họ bị hải tặc phát giác thì sẽ bị hãm hiếp tiếp tục liên tục cả ngày lẫn đêm. Trên đảo có nhiều dấu tích thảm họa những người đàn ông đi trốn để đi, những người hàng chết vì lên vách đá, những người đàn bà và những cái xác rải rác mọi nơi; chết là những người chết ngay đi để đi trai, và cả những xác thối, những ngôi mộ đã bị xác đó.

Chúng tôi được đưa lên đảo vào lúc 6 giờ chiều ngày 31-12-1979. Lòng đau đớn, thân xác rã rời, bệnh hoạn, các em tôi phải kiếm củi khô trở thành niềm vui cho tôi, lo tìm thức ăn cho tôi ăn, và vì tôi quá đau đớn, nên chú Chiên đã chịu khó đi mò củi khô, bón nhốt những cái có vẻ tình nguyện của những cái đàn ông đi trốn để tìm những viên thuốc cho tôi uống.

Sáu ngày trên đảo là sáu ngày buồn thảm, kinh hoàng: đói, lạnh và những nỗi khổ đau đớn đến cùng của tâm hồn. Trong khi vậy, các phụ nữ đi cùng ghe vẫn phải ở trên những người con và vô tình những kẻ trốn tránh những cuộc lùng xóc bạo tàn của hải tặc.

Đến ngày 6 tháng 1 năm 1980, chúng tôi được Cao ủy Tội Nhân Liên Hiệp Quốc đón vào quần đảo Natphana. Đó 18 ngày làm thủ tục và cũng như sát Thái Lan thì tôi được về nhà ở Songkla

Sách ĐỒ O VÀO ĐỒ I - Bài 4 - Câu chuyện tình yêu của một thiếu niên

Tên: * Tên Sĩ TRẦN AN BÀI

Tháng: 08 Tháng 10 Năm: 2008 10:29

ngày 23 tháng 1 năm 1980.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 1980, ngày tròn 100 nhà tôi và các cháu chắt trên biển.

Lạy Chúa! Xin Chúa hãy cứu vớt linh hồn vợ con, các con của con để đưa tất cả về nơi an nghỉ, bình an, hạnh phúc đời đời nơi nước Chúa.

Xin Chúa hãy giúp con đừng can đảm để sống sau cơn gió bão khi phải mất cả đời mình, để con còn để mình mình, để sống khỏe để lo lắng cho đứa con trai duy nhất của con hiện đang sống ở Đà Loan. Con đã chịu đau đớn, tang thương quá nhiều. Con cứu nguy nạn Chúa ban xuống cho tất cả thân nhân còn lại của con, các ông bà của con, những người sống sót biển ra đời để bình an tất cả bình an toàn.

Con cầu xin, rồi một ngày kia, con cũng sẽ gặp lại đời để mình gặp lại thân yêu nơi nước Chúa trên Thiên Đàng.

Songkla, ngày 10-4-1980,

VŨ DUY THÁI

Bên thân mình,

Qua bức thư này, chúng ta ghi nhận hai điểm đáng chú ý sau đây:

1) Dù điểm tin 2 đứa con trai đã chết khi vượt biên và xác bỏ những người sống sót ăn thịt, gia đình ông Vũ Duy Thái vẫn lên đường vượt biên lần thứ hai để tìm Tự Do. Tự Do là một khát vọng rất mạnh mẽ trong lòng con người. Nhiều người đã liều chết để mong tìm được tự do. Cũng vậy, đã chà đạp tự do con người nên chết thuyết đó không tồn tại lâu bền.

2) Trước tình hình như vậy, con chết một cách vô cùng đau đớn, ông Vũ Duy Thái đã không thể sống, không than van; trái lại, ông đã viết một bức thư, nhét vào chiếc tin và tình nguyện phó thác nôi bàn tay Chúa Quan Phòng. Ông quyên chí phẫn uất vì cuộc đời gian khổ nuôi dưỡng con trai duy nhất còn lại và mong sớm được đoàn tụ với gia đình nôi Thiên Đàng sau này. Chỉ có tôn giáo mới có thể đem lại niềm an vui và hạnh phúc cho con người trong lúc cùng cực khốn khổ.